

Số: 279/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 361/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Hồng N, sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm S, xã S, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lưu Thị Hồng N và anh Nguyễn Thành T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Hồng N và anh Nguyễn Thành T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 2 con chung: cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 4/8/2016 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 10/8/2017.

Chị Nụ trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh H; anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Minh H cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị N, anh T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị N và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: chị N và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lưu Thị Hồng N nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước, hoàn trả chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001328 ngày 11/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã S; TPTN
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhàn

